

Số: 23/2019/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 19 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/Bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 03, ấp T, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2/ Ông Lê Văn M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn M là bà Lê Thị Hồng P

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị G, sinh năm 1953

Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đoàn Thị G thống nhất trả cho bà Lê Thị Hồng P và ông Lê Văn M số tiền là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Án phí:

Bà Lê Thị Hồng P và bà Đoàn Thị G thoả thuận, bà Lê Thị Hồng P và bà Đoàn

Thị G mỗi người sẽ chịu 50% án phí . Án phí trên số tiền 35.000.000 đồng x 2,5% = 875.000 đồng.

Bà Đoàn Thị G chịu 437.500 đồng (*Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) , tuy nhiên bà Đoàn Thị G là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Cho nên bà Đoàn Thị Giúp không phải nộp tiền án phí này.

Bà Lê Thị Hồng P và ông Lê Văn M nộp 437.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ số tiền 998.000 đồng tạm ứng án phí theo lai thu số 0015418 ngày 16/04/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Bà Lê Thị Hồng P và ông Lê Văn M được nhận lại 560.500 đồng tiền tạm ứng án phí thừa, tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ánh Dương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự;

nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).